

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
để tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn CIENCO4

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 đã thông qua Phương án phát hành thêm 27.599.976 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 1686/TTr-HĐQT ngày 08/04/2021 của Hội đồng quản trị). Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020: 6.359.994 cổ phiếu (Đã hoàn thành ngày 15 tháng 9 năm 2021, số cổ phiếu thực tế đã phân phối cho cổ đông là 6.359.187 CP).
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.599.991 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng hoặc/và chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp: 10.599.991 cổ phiếu.

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong thời gian qua, đồng thời nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động và phát huy tối đa các nguồn lực đang có, cũng như để đảm bảo triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng của Công ty trong các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt chủ trương, thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Chi tiết cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.
3. Mã chứng khoán: C4G.



4. Sàn đăng ký giao dịch hiện tại: UPCOM.
5. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
6. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
7. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 112.359.101 (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm linh một) cổ phiếu.
8. Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành theo mệnh giá: 1.123.591.010.000 (một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ năm trăm chín mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng.
9. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 112.359.101 (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm linh một) cổ phiếu.
10. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
11. Phương thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
12. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 112.359.101 (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm linh một) cổ phiếu.
13. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến theo mệnh giá: 1.123.591.010.000 (một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ năm trăm chín mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng.
14. Tỷ lệ phát hành (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán): 100%.
15. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công: 2.247.182.020.000 (hai nghìn hai trăm bốn mươi bảy tỷ một trăm tám mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.
16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
17. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 (một) quyền mua, cứ 01 (một) quyền mua thì được mua 01 (một) cổ phiếu mới).
18. Giá chào bán: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
19. Nguyên tắc xác định giá phát hành:
Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và Giá thị trường của cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - (i) Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30/09/2021 là 11.323 đồng/cổ phiếu.
 - (ii) Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại ngày 30/09/2021 là 11.919 đồng/cổ phiếu.
 - (iii) Giá trị thị trường giao dịch bình quân cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 30 (ba mươi) phiên gần nhất (từ ngày 30/9/2021 đến ngày 10/11/2021) là 12.700 đồng/cổ phiếu.

Xác định giá chào bán: Để đảm bảo đợt chào bán thành công với toàn bộ số cổ phiếu dự kiến được phát hành, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: Không quy định. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
21. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 22. Thời gian thực hiện dự kiến: Từ tháng 12 năm 2021, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
23. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu được quyền mua của cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phần (phần thập phân), cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.
24. Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu/người nhận chuyển nhượng quyền mua không thực hiện quyền mua (nếu có):
 - (a) Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
 - (b) Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
 - (c) Trường hợp cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư đó phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định pháp luật liên quan.
 - (d) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán
25. Chuyển nhượng quyền mua:

- (a) Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền đó cho người thứ ba.
- (b) Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Bên nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phiếu của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu đó phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định pháp luật liên quan.
26. Hạn chế chuyển nhượng:
- (a) Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.
- (b) Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

III. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán, giá cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{(t-1)} + I_1 * \text{PR}}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- $\text{PR}_{(t-1)}$ là giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền;
 - PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
 - I_1 là tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
2. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):
- Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm phát hành.
3. Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết có thể sẽ bị giảm.

IV. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

STT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng	500.000.000.000	Trong năm 2022
2	Thanh toán các khoản nợ vay cá nhân	130.000.000.000	
3	Thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp vật tư	100.000.000.000	
4	Thanh toán vốn lưu động khác (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư, ứng trước cho nhà thầu,...)	393.591.010.000	
	Tổng cộng	1.123.591.010.000	

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

V. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ VỐN ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và điều chỉnh khoản mục vốn điều lệ tại

Điều lệ Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được theo Phương án phát hành nêu trên.

VI. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

VII. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, đăng ký và giao dịch cổ phiếu để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thành công, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

1. Quy định cụ thể và/hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành nhằm triển khai phương án phát hành, phương án sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với quy định pháp luật liên quan, điều lệ Công ty và quyền lợi cổ đông Công ty.
2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
3. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thời điểm đăng ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu, đảm bảo lợi ích cổ đông.
4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, Hội đồng quản trị Công ty có thể xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số lượng cổ phiếu đã đăng ký không được chào bán hết thì số lượng cổ phiếu phát hành bằng số lượng cổ phiếu thực tế phân phối được. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
5. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến các thủ tục pháp lý sau khi hoàn thành việc tăng vốn: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; (ii) sửa đổi, bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung số cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ

chứng khoán Việt Nam; (iv) đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

6. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.
7. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

THÀNH PHỐ